

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 26 – 12 – 2019.

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quyết Chiến

2. Ông Thạch Thanh Tâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST–HNGĐ, ngày 15/8/2019, về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/11/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Dương Thị Mỹ L.

Địa chỉ: Ấp TC, xã TV, huyện TrĐ, tỉnh Sóc Trăng.

-Bị đơn: Anh Thạch Thanh Nh.

Địa chỉ: Ấp BL, xã LPh, huyện LPh, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Dương Thị Mỹ L (chị L) trình bày: Năm 2014 chị L với anh Thạch Thanh Nh (anh Nh) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, sau kết hôn chị L với anh Nh sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cãi nhau và sống ly thân từ tháng 5/2018 cho

đến nay. Trong quá trình chung sống chị L với anh Nh có một con chung tên Thạch Dương Hoàng Khánh, sinh ngày 29/11/2014 con hiện đang sống với chị L.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nh hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Nh vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu hoãn phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Thạch Thanh Nh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của chị Dương Thị Mỹ L đối với anh Thạch Thanh Nh: Từ Sau khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng như, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nh, nhưng anh Nh không trả lời thông báo thụ lý, không có mặt theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

-Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/08/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị L trình bày trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh Nh thường hay gây gổ, cãi vã với nhau quan điểm sống không hợp nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau chị L và anh Nh phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89, Điều 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Mỹ L.

-Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế chị L đã không còn chung sống với anh Nh hơn 01 năm nay, trong khoảng thời gian này con chung của anh, chị sống với chị L, cuộc sống của cháu đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa con chung của anh chị hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và hợp lý. Đối với ý kiến của chị L về việc không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con của chị L và anh Nh là cháu Thạch Dương Hoàng Khánh sinh ngày 29/11/2014 hiện nay đang sống với chị L. Chị L có công việc làm ổn định và có thu nhập nên việc tự chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khánh sẽ không quá khó khăn đối với chị, không làm ảnh hưởng đáng kể đến quyền lợi của con chung của anh Nh và chị L. Do đó, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định chị và anh Nh không có thiếu nợ ai, tài sản chung anh, chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89, Điều 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Mỹ L được Ly hôn với anh Thạch Thanh Nh.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Thị Mỹ L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Dương thị Mỹ L và anh Thạch Thanh Nh Nh là cháu Thạch Dương Hoàng Khánh, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2014. Anh Thạch Thanh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Thạch Thanh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Mỹ L xác định không có thiếu nợ ai, tài sản chung không có, không yêu cầu nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009326 ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Anh Thạch Thanh Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND xã Tài Văn
huyện Trần Đề
- TAND tỉnh Sóc Trăng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà

